

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HOÁ
Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST
Ngày 14 tháng 01 năm 2021
V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Yên
2. Ông Nguyễn Văn Đàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa: Bà Nhữ Thị Hương– Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 168/2020/TLST- HNGĐ ngày 08/10/2020 về việc: “Ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/QĐXX-ST ngày 20/11/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 28 ngày 17 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị H ; Sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn K , xã H T , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Bùi Văn T ; Sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn C C , xã H T , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án H trình bày:

Chị H và anh T tự do tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau có tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã H T ngày 15 tháng 3 năm 2007. Sau khi lấy nhau sống hạnh phúc đến năm 2014. Mâu thuẫn vợ chồng gay gắt do không hợp nhau. Anh T có bạn gái, rồi đánh đuổi chị H và vợ chồng ly thân từ năm 2014 đến nay. Nay chị H không còn tình cảm vợ chồng nên mong muốn ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là cháu Bùi Văn T sinh ngày 28/11/2007 hiện nay cháu T đang ở với ông bà nội và anh T. Khi anh T đánh đuổi chị H về nhà ngoại không cho chị H mang theo con chung. Nay chị H tự nguyện để cháu T tiếp tục ở với anh T và ông bà nội để cháu ổn định cuộc sống. Sau này chị có trách nhiệm với con sau, hiện nay công việc của chị chưa ổn định nên không cấp dưỡng và không thể đưa con đi cùng.

Biên bản ghi lời khai cháu T muốn ở với ông bà nội và bố vì cháu không muốn thay đổi môi trường sống.

Bị đơn: Anh Bùi Văn T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến làm việc tại Tòa án. Không có văn bản thể hiện yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại biên bản xác minh ngày 21/10/2020 đại diện gia đình là ông Bùi Văn C bố đẻ anh T cho biết anh T và chị H đã ly thân mỗi người một nơi, không ai có trách nhiệm với ai. Anh T và chị H có 01 con chung là cháu Bùi Văn T hiện nay đang sinh sống cùng ông bà nội. Gia đình đã thông báo cho anh T việc Tòa án giải quyết ly hôn theo đơn của chị H nhưng anh T không đến Tòa án làm việc.

Tài sản chung: Chưa yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 20/11/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 17/12/2020, chị H có đơn xin xử vắng mặt vì lý do bận không tham gia phiên tòa, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh T và đồng ý để cháu T ở với anh T và ông bà nội

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng thẩm phán, thư ký, HĐXX thực hiện đúng đủ theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX xử cho chị Hà ly hôn anh T và giao cháu Bùi Văn T cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án ly hôn, nuôi con chung theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Việc anh Bùi Văn T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng vẫn không đến Tòa án làm việc, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước đã mở phiên tòa sơ thẩm nhưng anh T vắng mặt, HĐXX hoãn phiên tòa và tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ, anh T vẫn không có mặt tại phiên tòa. HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung là đúng quy định tại Điều 227 của BLTTDS

[2.] *Về hôn nhân*: Chị H và anh T tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau. Chị H và anh T tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã H T, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa năm 2007 nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3] *Tình trạng hôn nhân*: Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H và anh T đã ly thân từ năm 2014 đến nay không quan tâm đến nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Trương Thị H ly hôn anh Bùi Văn T.

[4]. *Về con chung*. Chị H và anh T có 01 con chung là Bùi Văn T sinh ngày 28/11/2007 lâu nay cháu sống cùng ông bà nội đang đi học ổn định, nguyện vọng của cháu T muốn tiếp tục sống với ông bà nội và bố. Chị H tự nguyện để anh T nuôi con chung và không cấp dưỡng nuôi con. HĐXX có xem xét nguyện vọng của con chung nên giao tiếp tục để cháu T sinh sống cùng ông bà nội và anh T cho đến tuổi thành niên.

Việc cấp dưỡng nuôi con, chị H trình bày khó khăn về kinh tế, nơi ăn ở và thu nhập chưa ổn định nên không cấp dưỡng nuôi con chung, anh T không thể hiện yêu cầu cấp dưỡng nên HĐXX không xem xét. Dành quyền cho anh T khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có đơn yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

[5]. *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ áp dụng:

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trương Thị H. Xử cho chị Trương Thị H được ly hôn anh Bùi Văn T

3. Về con chung: Giao cháu Bùi Văn T, sinh ngày 28/11/2007 cho anh Bùi Văn T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên.

- Anh Bùi Văn T có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Chị Trương Thị H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

4. *Về án phí*: Chị Trương Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng áp phí chị H đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2019/0007435 ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm vắng mặt các đương, Các đương sự được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt án hợp lệ.

Nơi nhận:

T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Viện kiểm sát;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn,
.....
- Lưu

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quyên